



Số: **4950 /TCT-TTKT**

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2020

V/v: **Kê khai, nộp thuế đối với
hoạt động chuyển nhượng vốn;**

**Kính gửi: Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki;
(Đ/c: số 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh)**

Qua rà soát hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki (mã số thuế: 0300710949; địa chỉ: Số 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); Tổng cục Thuế thấy rằng trong năm 2012, Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki (Công ty) có phát sinh hoạt động chuyển nhượng vốn, cụ thể như sau:

1. Về hoạt động chuyển nhượng vốn

- Năm 2012, Kotobuki Holding LTD (Nhật Bản) và Clear Interest Group Limited (Nhật Bản) bán lại toàn bộ cổ phần nắm giữ tại Kotobuki Holding (HK) LTD (Hong Kong) cho Lotte Hotel & Retail Holding (Singapore). Trong đó, Kotobuki Holding (HK) LTD là doanh nghiệp tham gia góp vốn liên doanh tại Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki (Việt Nam).

- Sau khi sở hữu 100% cổ phần của Kotobuki Holding (HK) LTD, Lotte Hotel & Retail Holding nắm quyền điều hành tại Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki. Tuy nhiên doanh nghiệp nước ngoài tham gia góp vốn liên doanh tại Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki vẫn là Kotobuki Holding (HK) LTD.

Hoạt động chuyển nhượng vốn (nêu trên) chưa được kê khai, nộp thuế tại Việt Nam.

2. Căn cứ pháp lý và nghĩa vụ kê khai, nộp thuế

a. Tại điểm d, khoản 2, Điều 2 và khoản 2, Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 năm 2008 quy định:

- “Điều 2. Người nộp thuế

2. Doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

d) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.”

- “Điều 3. Thu nhập chịu thuế

2. Thu nhập khác bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản;...”

b. Tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và có thu nhập quy định tại khoản 2 Điều này thì thu nhập này được xác định là thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

2. Thu nhập khác bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư vào doanh nghiệp, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật;

”

c. Tại khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 7 và Điều 14 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

- “Điều 2. Người nộp thuế

.....

2. Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Các tổ chức này nếu có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 14 Chương IV Thông tư này.

”

- “Điều 7. Thu nhập khác

Thu nhập khác là các khoản thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế mà khoản thu nhập này không thuộc các ngành, nghề lĩnh vực kinh doanh ghi trong đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập sau:

1. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán theo hướng dẫn tại Chương IV Thông tư này.

”

- “Điều 14. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Phạm vi áp dụng:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp). Thời điểm chuyển nhượng vốn là thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn...

2. Căn cứ tính thuế:

a) *Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định:*

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \frac{\text{Giá chuyển nhượng}}{\text{Giá mua của phần vốn chuyển nhượng}} - \frac{\text{Chi phí chuyển nhượng}}{\text{Giá mua của phần vốn chuyển nhượng}}$$

”

d. Tại khoản 8, Điều 11 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Điều 11. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp

8. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh áp dụng đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng vốn.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, hoạt động chuyển nhượng vốn phát sinh năm 2012 tại Kotobuki Holding (HK) LTD của Kotobuki Holding LTD và Clear Interest Group Limited cho Lotte Hotel & Retail Holding thuộc diện chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Việt Nam. Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki có trách nhiệm kê khai và nộp thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn nêu trên.

Từ những nội dung nêu trên, Tổng cục Thuế yêu cầu Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki phối hợp với Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương thực hiện kê khai, nộp đầy đủ khoản thuế TNDN và các khoản nghĩa vụ khác (nếu có) liên quan đến hoạt động chuyển vốn phát sinh năm 2012 tại Kotobuki Holding (HK) LTD của Kotobuki Holding LTD và Clear Interest Group Limited cho Lotte Hotel & Retail Holding vào Ngân sách Nhà nước.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Cao Anh Tuấn (để b/c);
- PTCT Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- CT TP HCM (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TTKT (02)

**TL. TÓNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THANH TRA KIỂM TRA THUẾ**



Vũ Mạnh Cường